

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Trường T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1991 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị N2; có vợ là Tạ Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2022, từ ngày 25 tháng 8 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn N3, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải H2; địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V, chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế S, anh Phạm Đình T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 56 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 3, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05 do Vũ Trường T điều khiển theo hướng từ cầu Kiền đi cầu Trính Xá với xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126 do chị Mai Thị L điều khiển sang đường. Hậu quả chị L tử vong tại chỗ, các phương tiện liên quan hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Hướng khám nghiệm từ cầu Kiền đi cầu Trính Xá. Điểm mốc được xác định là biển báo hết tất cả các lệnh cấm được đặt tại chân cầu Kiền ở bên phải đường theo hướng khám nghiệm, phía trên có biển báo phía trước công trường thi công. Đoạn đường được trải áp phan phẳng, lòng đường rộng 23m, có dải phân cách cứng giữa hai làn đường bằng bê tông cao 1,4m. 02 vết phanh xe song song trên mặt đường có bề rộng 0,6m theo hướng khám nghiệm: Vết phanh thứ nhất dài 18m, điểm đầu vết phanh cách điểm mốc 44m, điểm cuối vết phanh nằm dưới hàng lớp thứ ba từ trên xuống bên lái xe ô tô và cách dải phân cách cứng 01m; vết phanh thứ hai dài 8,5m, điểm đầu vết phanh cách điểm đầu vết phanh thứ nhất 03m, điểm cuối vết phanh nằm dưới hàng lớp thứ hai từ dưới lên bên phụ xe rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.50. 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.50 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về cầu Trính Xá, đuôi xe hướng về phía cầu Kiền, trục bánh xe phía sau bên phụ hàng lớp thứ nhất từ dưới lên cách lề đường bên phải 10m, trục bánh xe của hàng lớp thứ ba bên phụ từ trên xuống cách lề đường phải 10,7m, trục bánh xe hàng lớp thứ nhất từ trên xuống cách lề đường phải 11m; toàn bộ đầu xe ô tô leo lên dải phân cách cứng, đầu xe có nhiều mảnh vỡ xung quanh, phía dưới gầm xe có cọc tre dài 1,2m, trên cọc tre có quần dây phản quang giao thông màu đỏ, cọc tre cắm sâu vào lưới tản nhiệt và thân xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126 phía dưới lòng đường. Dưới gầm đầu xe ô tô có 02 cọc tre bên trên có quần dây phản quang giao thông. 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126 bị treo và áp sát vào thành dải phân cách cứng và dưới gầm xe ô tô BKS: 15C-145.76, trục bánh trước nằm ở trên dải phân cách cứng, trục bánh sau nằm ở dưới, cách đất 1,7m. 01 tử thi là nữ giới nằm ngửa trên mặt đường, đầu tử thi hướng về dải phân cách, lề đường bên phải và cách trục bánh xe ô tô phía trước bên lái 4,5m, cách dải phân cách cứng 0,5m; chân tử thi hướng về lề đường bên trái và cách dải phân cách cứng 2m. Dải phân cách cứng dưới gầm xe ô tô dài 5m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Mai Thị L có các dấu vết sau: Da và niêm mạc nhợt. Hai lỗ mũi chảy máu. Bụng chướng dịch. Vùng bụng bên phải phía trên và dưới rốn xây xước mài trợt da diện rộng (35x25)cm, trong đó vùng bụng dưới rốn có vết rách thủng da nằm ngang, kích thước (05x1,5)cm. Vùng trên mông trái có vết rách lóc da kích thước (17x15)cm. Toàn bộ hai chân (vùng đùi và cẳng chân) dập nát tổ chức cơ xương. Khám trong dập gãy xương chậu và khối xương cùng cụt, dập nát tổ chức cơ xương hai đùi và hai cẳng chân.

Tại Bản kết luận giám định số 193/KL-KTHS(PY) ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân do sốc đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích do va đập, đè ép.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết:

- Xe ô tô biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.50: Biển tam giác cảnh báo phản quang đầu xe ô tô bị vỡ, kích thước 16x20cm; cản trước ba đờ sốc xe ô tô có vết gập từ trước về sau, tâm của vết gập cách cạnh rìa bên phải (bên phụ) 90cm, cản trước bung bật mấu hãm, có nhiều vết xước tại xung quanh tâm vết gập, hệ thống đèn pha hai bên bị xê dịch; lưới tản nhiệt, hệ thống máy bên trong bị xê dịch từ trước về sau, từ tâm vết gập vào thân máy; bình chứa dầu máy phía dưới gầm xe bị bẹp méo, biến dạng từ trước về sau và từ tâm vết gập, bục vỡ, chảy dầu ra ngoài; thanh nhíp thứ hai từ trên xuống có vết mài xước kim loại kích thước (6x0,5)cm; hệ thống đèn pha, còi, hộp số, phanh xe hoạt động bình thường.

- Xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126: toàn bộ ốp nhựa đầu xe, thân và đuôi xe bị vỡ, rời khỏi xe để lộ hệ thống điện, máy bên trong, khóa xe đang trong tình trạng mở; vành xe phía trước và vành xe phía sau bẹp méo biến dạng, lốp xe bị bục; thân xe bám nhiều dầu nhớt; toàn bộ máy xe bị vỡ nhiều mảnh, rời khỏi xe; hệ thống đèn, còi, phanh bị hỏng toàn bộ.

Tại Biên bản kiểm tra xác định nồng độ cồn và Phiếu xét nghiệm nước tiểu cùng ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với Vũ Trường T cho kết quả không có nồng độ cồn và các chất ma túy trong cơ thể.

Tại Công văn số 1192/BQLPTĐT-KT ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng cung cấp: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền do Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng làm chủ đầu tư. Dự án vừa triển khai thi công và vẫn khai thác vận hành. Trên phạm vi tuyến đường đang thi công sử dụng đồng thời các hiệu lực của biển báo hạn chế tốc độ, biển cảnh báo công trường, biển đi chậm theo quy định.

Bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126 là 4.500.000 đồng và chi phí sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-145.76 là 32.292.000 đồng, tổng là 36.792.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trường T khai: Bị cáo lái xe theo hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải H2. Ngày 21 tháng 7 năm 2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-145.76 kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05 từ huyện N1, tỉnh Hải Dương đi cảng C1, tỉnh Quảng Ninh để lấy hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, xe ô tô đi đến Quốc lộ 10 khu vực cầu Kiền thuộc thôn 3, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã dùng điện thoại, không chú ý quan sát đường đi, khi phát hiện thấy chị Mai Thị L điều khiển

xe mô tô đang đỗ ở giữa đường trước dải phân cách cứng để chờ sang đường. Bị cáo đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô đã đâm vào xe mô tô và người chị L, rê trên dải phân cách cứng. Hậu quả của vụ tai nạn làm chị L chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Công bố lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng, lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự khai có nội dung như lời khai của bị cáo đã khai tại phiên tòa. Về hình phạt: Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác; Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi chi phí sửa chữa xe ô tô.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Vũ Trường T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trường T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo từ 36 đến 48 tháng thử thách về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với Bản Kết luận giám định

số 193/KL-KTHS(PY) ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 56 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 3, xã K, huyện T1, Hải Phòng, bị cáo Vũ Trường T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05 tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ tại khu vực đang thi công công trình. Hành vi của Vũ Trường T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* và khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 5 ...khu vực đang thi công trên đường bộ”*. Hậu quả xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm vào chị Mai Thị L điều khiển xe mô tô đang dừng đỗ chờ sang đường làm chị L chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về lỗi: Trong vụ án này, bị cáo đã có lỗi không chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ tại khu vực đang thi công công trình, nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào bị hại điều khiển xe mô tô đang dừng đỗ chờ sang đường làm bị hại chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

[4] Xét tình tiết định khung hình phạt: Hậu quả của vụ tai nạn làm bị hại Nguyễn Thị L chết nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự *"Làm chết người"*.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân khi tham gia giao thông. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Trường T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Trường T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; ông nội của bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng được gia đình nhận trách nhiệm bảo lãnh, giám sát, giáo dục. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt yêu cầu việc phòng chống tội phạm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và tính chất phạm tội của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05, 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-145.76 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-145.76 số EA 1122705, 01 giấy đăng kiểm rơ moóc biển kiểm soát 15R-077.05 số KDEA 1122704, 01 bảo hiểm bắt buộc số 2200077446; trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F2-6126; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số 300167006425 do Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2021 mang tên Vũ Trường T là có căn cứ.

[11.1] Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố nên Tòa không giải quyết.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ, thống nhất cử anh Nguyễn Văn N3 làm người đại diện tham gia tố tụng và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12.1] Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo Tam phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô nên Tòa không giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo Vũ Trường T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trường T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo 36 (Ba mươi sáu) tháng thử thách về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách của bị cáo Vũ Trường T tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Trường T.

Giao bị cáo Vũ Trường T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N1, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019 như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với cơ quan cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Vũ Trường T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Vũ Trường T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐTCAH Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Bị đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

